



thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố Tân T, thị trấn Tà L, huyện Quảng H, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn M và bà Trần Thị Q; có chồng Lại Thành Đ1 và 02 con (con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh tháng 4 năm 2020); tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

4. **Trần Quang Đ2**, sinh ngày 25 tháng 7 năm 1988; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố Hưng L, thị trấn Tà L, huyện Quảng H, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Duy H4 và bà Đinh Thị H5; có vợ Lê Thị H6 và 02 con (con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2018); tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Năm 2008 Công an huyện Phục H, tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích; bị cáo tại ngoại; có mặt.

5. **Nguyễn Văn S**, sinh ngày 08 tháng 08 năm 1971; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm T, thôn Cặp N, xã Tiên T, thành phố Hải D, tỉnh Hải Dương; tạm trú: Tổ dân phố Tân T, thị trấn Tà L, huyện Quảng H, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 03/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn D (đã chết) và bà Lê Thị N; có vợ Lê Thị H7 và 04 con; tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Năm 1996, bị Tòa án nhân dân huyện Nam T, tỉnh Hải Dương tuyên phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, 15 tháng tù về tội Đánh bạc, tổng hợp hình phạt là 24 tháng tù; bị cáo tại ngoại; vắng mặt.

6. **Nông Quốc K1**, sinh ngày 26 tháng 3 năm 1994; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm Hồng Đ, xã Hạnh P, huyện Quảng H, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Minh L và bà Ngô Thị B; có vợ Nông Thị Tiểu B1 (đã ly hôn); con: Không có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

7. **Lương Quốc K2**, sinh ngày 17 tháng 11 năm 1985; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố Tân T, thị trấn Tà L, huyện Quảng H, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn N1 (đã chết) và bà Trần Thị L1 (đã chết); có vợ Nguyễn Thị Thanh C (là đồng phạm trong cùng vụ án) và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; vắng mặt.

8. **Hoàng Đình H8**, sinh ngày 20 tháng 3 năm 1990; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố Phia K, thị trấn Tà L, huyện Quảng H, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Đình B2 và

bà Bùi Thị N2; có vợ Lý Thị T2 và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam về hành vi Cố ý gây thương tích từ ngày 09/4/2021 đến ngày 14/5/2021 thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp đặt tiền để đảm bảo; bị cáo bị bắt thi hành Bản án số 45/2021/HS-ST ngày 16/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Quảng H, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 01/2019 đến tháng 10/2020, Vương Thị T1 (sinh năm 1973, trú tại xóm Tân T, thị trấn Tà L, huyện Quảng H, tỉnh Cao Bằng) đã có hành vi tổ chức đánh bạc bằng hình thức mua, bán số lô, số đề trái phép rồi chuyển cho người khác để hưởng chênh lệch phần trăm, thu lợi bất chính. Cách thức và tỷ lệ chơi số lô, số đề được T1 quy định như sau: Đối với số lô T1 nhận của khách chơi 01 điểm lô là 22.500đ (hai mươi hai nghìn năm trăm đồng) và chuyển đi 22.000đ (hai mươi hai nghìn đồng), hưởng chênh lệch 500đ (năm trăm đồng)/01 điểm lô; đối với số đề T1 nhận của khách chơi 75% (bảy mươi năm phần trăm) và chuyển đi 72% (bảy mươi hai phần trăm), tức là khách chơi 100.000đ (một trăm nghìn đồng) thì T1 chỉ lấy 75.000đ (bảy mươi năm nghìn đồng) và chuyển đi 72.000đ (bảy mươi hai nghìn đồng), hưởng chênh lệch 3% (ba phần trăm) tương đương 3.000đ (ba nghìn đồng). Cách thức trả thưởng được tính theo tỷ lệ như sau: Đối số lô thì so sánh hai số cuối của tất cả 27 giải thưởng, nếu người chơi nào trùng với hai số của 27 giải thưởng thì xác định là trúng thưởng và T1 sẽ phải trả cho người chơi theo tỷ lệ 01 điểm lô bằng 80.000 đồng (tám mươi nghìn đồng) và cứ thế nhân lên với số tiền của người chơi. Đối với số đề thì lấy hai số cuối của giải đặc biệt, nếu người chơi nào trùng với hai số cuối của giải đặc biệt thì xác định là trúng thưởng và T1 phải trả cho người chơi số tiền gấp 70 lần số tiền người chơi đã mua số đề.

Việc mua bán trái phép số lô, số đề được T1 tổng hợp lại rồi chuyển qua tin nhắn trên phần mềm Zalo đăng ký bằng số điện thoại 0978.701.166 gắn trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone số Imei: 358610073410197 để chuyển cho Phạm Thị V (sinh năm 1995, trú tại tổ dân phố Tân T, thị trấn Tà L, huyện Quảng H, tỉnh Cao Bằng) trong khoảng thời gian từ tháng 8 đến tháng 10/2020. Ngoài ra trước đó T1 còn chuyển số lô, số đề trái phép cho một người phụ nữ tên là H9, chồng tên là T3 (còn gọi là T4) nhà ở khu ngã ba đồng hồ thuộc tổ dân phố Tân T, thị trấn Tà L, huyện Quảng H, tỉnh Cao Bằng. Từ tháng 01/ 2019 đến tháng 10/ 2020, T1 đã mua, bán số lô, số đề được tổng số tiền 830.469.500đ (tám trăm ba mươi triệu bốn trăm sáu mươi chín nghìn năm trăm đồng), số tiền xác định để trúng thưởng là 174.200.000đ (một trăm bảy mươi bốn triệu hai trăm nghìn đồng), thu lợi bất chính tổng số tiền 17.395.760đ (mười bảy triệu ba

trăm chín mươi năm nghìn bảy trăm sáu mươi đồng). Trong đó có 04 (bốn) ngày có số tiền xác định dùng để đánh bạc có giá trị trên 20.000.000 đồng. Cụ thể như sau:

- Ngày 24/6/2020, T1 bán số lô, số đề trái phép cho một người tên N3, số điện thoại 0867.966.838 thu được tổng số tiền 25.020.000 đồng.

- Ngày 14/9/2020, T1 bán số lô, số đề trái phép cho một người có số điện thoại 0832.805.662 lưu tên trong danh là “Huệ Đăng” qua điện thoại di động thu được tổng số tiền 53.500.000 đồng.

- Ngày 29/9/2020, T1 bán số lô, số đề trái phép cho một người có số điện thoại 0394.916.935 lưu tên trong danh bạ là “Khe Khanh” qua điện thoại di động thu được tổng số tiền 55.300.000 đồng. Nguyễn Văn S (sinh năm 1971, trú tại tổ dân phố Tân T, thị trấn Tà L, huyện Quảng H, tỉnh Cao Bằng) với tổng số tiền 182.000.000 đồng.

- Ngày 14/10/2020, T1 bán số lô, số đề trái phép cho Trần Quang Đ2 (sinh năm 1988, trú tại tổ dân phố Hưng L, thị trấn Tà L, huyện Quảng H, tỉnh Cao Bằng) qua điện thoại di động thu được tổng số tiền 25.000.000đ (hai mươi năm triệu đồng), trong đó số tiền xác định trúng thưởng là 16.000.000đ (mười sáu triệu đồng).

Hoạt động mua bán trái phép số lô, số đề của T1 còn có sự tham gia giúp sức của Trần Văn X (sinh năm 1957, trú tại tổ dân phố Tân T, thị trấn Tà L, huyện Quảng H, tỉnh Cao Bằng) là người chung sống như vợ chồng với T1. Ngày 11/10/2020, X đã giúp T1 chuyển qua tin nhắn Zalo các số lô, số đề trái phép với tổng số tiền 151.400.000đ (một trăm năm mươi một triệu bốn trăm nghìn đồng) cho V và nhận tổng số tiền 9.000.000đ (chín triệu đồng) dùng để nhận số lô, số đề trái phép với Đ2 vào ngày 14/10/2020.

Trong số những người mua số lô, số đề trái phép với Vương Thị T1, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác định và làm rõ được 03 (ba) người sau đây có số tiền xác định dùng để đánh bạc trên 5.000.000đ (năm triệu đồng), lần lượt như sau:

1. Trần Quang Đ2, từ ngày 14 đến ngày 15/10/2020 đã trực tiếp mua số lô, số đề trái phép với T1 qua tin nhắn Zalo với tổng số tiền 34.000.000đ (ba mươi bốn triệu đồng). Trong đó ngày 14/10/2020 mua số lô, số đề hết tổng số tiền 9.000.000đ (chín triệu đồng) và trúng thưởng với tổng số tiền 16.000.000đ (mười sáu triệu đồng). Ngày 15/10/2020 mua số lô, số đề hết tổng số tiền 9.000.000đ (chín triệu đồng).

2. Nguyễn Văn S, từ ngày 24/9/2020 đến ngày 11/10/2020 đã trực tiếp mua số lô, số đề trái phép với T1 qua tin nhắn SMS và tin nhắn phần mềm Zalo với tổng số tiền 212.000.000đ (hai trăm mười hai triệu đồng). Trong đó xác định

được 03 (ba) ngày có số tiền đánh bạc đều trên 5.000.000đ (năm triệu đồng), ngày đánh bạc nhiều nhất có tổng số tiền 182.000.000đ (một trăm tám mươi hai triệu đồng).

3. Nguyễn Văn T5 (sinh năm 1976, trú tại tổ dân phố Khu Y, phường Bách Q, thành phố Sông C, tỉnh Thái Nguyên). Từ ngày 17/3/2020 đến ngày 10/6/2020 trực tiếp mua số lô, số đề trái phép với T1 qua tin nhắn SMS và phần mềm tin nhắn Zalo với tổng số tiền 95.597.500 (chín mươi năm triệu năm trăm chín mươi bảy nghìn năm trăm đồng), có số tiền xác định để trúng thưởng là 38.400.000đ (ba mươi tám triệu bốn trăm nghìn đồng). Trong đó xác định được có 07 (bảy) ngày có số tiền đánh bạc đều trên 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Tiến hành điều tra đối với Phạm Thị V xác định được trong thời gian làm đại lý bán vé xổ số kiến thiết cho Công ty TNHH một thành viên xổ số kiến thiết Cao Bằng. V đã lợi dụng hoạt động đại lý để thực hiện việc mua bán trái phép số lô, số đề cho những người chơi trên địa bàn huyện Quảng H, tỉnh Cao Bằng theo tỷ lệ: Đối với số lô, V nhận từ thư ký và những người chơi 01 điểm lô là 22.000đ (hai mươi hai nghìn đồng) và chuyển đi 21.900đ (hai mươi một nghìn chín trăm đồng), hưởng chênh lệch 100đ (một trăm đồng)/ 01 điểm lô; đối với số đề V nhận từ các thư ký và khách chơi 72% (bảy mươi hai phần trăm) và chuyển đi 71.5% (bảy mươi một phẩy năm phần trăm), hưởng chênh lệch 0.5% (không phẩy năm phần trăm) trên tổng số tiền chơi. Cách thức trả thưởng được tính tương tự như Vương Thị T1. Toàn bộ số lô, số đề nhận được, V tổng hợp lại rồi chuyển qua Wechat cho một người phụ nữ Việt Nam tên là H10 hiện đang sinh sống cùng chồng tại Long C, Trung Quốc được hưởng tiền phần trăm. Từ tháng 12/ 2019 đến tháng 10/ 2020, V đã tổ chức đánh bạc cho những người chơi và các thư ký trên địa bàn huyện Quảng H thu được tổng số tiền 383.638.000đ (ba tám mươi ba triệu sáu trăm ba mươi tám nghìn đồng), số tiền xác định để trúng thưởng là 160.400.000đ (một trăm sáu mươi triệu bốn trăm nghìn đồng) thu lợi bất chính 1.092.390đ (một triệu không trăm chín mươi hai nghìn ba trăm chín mươi nghìn đồng). Trong đó có 02 (hai) ngày có số tiền xác định dùng để đánh bạc có giá trị trên 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

Trong số các thư ký và những người chơi đã mua bán số lô, số đề trái phép với Phạm Thị V, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác định và làm rõ được 02 (hai) thư ký và 01 (một) người chơi có số tiền xác định dùng để đánh bạc trên 5.000.000đ (năm triệu đồng), cụ thể:

1. Vương Thị T1 là thư ký mua bán số lô, số đề trái phép, ngày 11/10/2020 có nhờ Trần Văn X chuyển số lô, số đề trái phép qua tin nhắn Zalo cho V1 với tổng số tiền 151.400.000đ (một trăm năm mươi một triệu bốn trăm nghìn đồng).

2. Hoàng Đình H8 (sinh năm 1990, trú tổ dân phố Phia K, thị trấn Tà L,

huyện Quảng H, tỉnh Cao Bằng) là người trực tiếp mua số lô, số đề trái phép với V qua phần mềm tin nhắn SMS. Ngày 23/02/2020, H8 mua số lô, số đề trái phép hết tổng số tiền 208.000.000đ (hai trăm linh tám triệu đồng), trong đó có số tiền trúng thưởng là 160.000.000đ (một trăm sáu mươi triệu đồng).

3. Triệu Thị H (sinh năm 1992, trú tại tổ dân phố Tân T, thị trấn Tà L, huyện Quảng H, tỉnh Cao Bằng) là thư ký mua bán trái phép số lô, số đề. Ngày 15/10/2020, H tổng hợp số lô, số đề bán trái phép cho khách rồi chuyển cho V qua tin nhắn phần mềm Zalo với tổng số tiền 17.600.000đ (mười bảy triệu sáu trăm nghìn đồng).

Tiến hành điều tra đối với Triệu Thị H xác định được H là đại lý bán vé xổ số kiến thiết của Công ty TNHH một thành viên xổ số kiến thiết Cao Bằng. Tuy nhiên trong thời gian làm đại lý H đã lợi dụng kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng hàng ngày để mua bán trái phép số lô, số đề nhằm mục đích để hưởng lợi cá nhân. Theo đó về cách thức chơi và tỷ lệ chơi số lô, số đề được H quy định như sau: Đối với số lô H nhận của khách chơi 01 điểm lô là 23.000đ (hai mươi ba nghìn đồng) của những khác chơi từ dưới 300 điểm và chuyển đi 22.000đ (hai mươi hai nghìn đồng), hưởng chênh lệch 1.000đ (một nghìn đồng)/ 01 điểm lô; còn đối với những khách chơi số lô có từ 300 điểm trở lên, H nhận của khách chơi 01 điểm lô là 22.500đ (hai mươi hai nghìn năm trăm đồng) và chuyển đi 22.000đ (hai mươi hai nghìn đồng), hưởng chênh lệch 500đ (năm trăm đồng)/ 01 điểm lô; đối với số đề thì H nhận của khách chơi từ 75% (bảy mươi năm phần trăm) đến 80% (tám mươi phần trăm và chuyển đi 72% (bảy mươi hai phần trăm), hưởng chênh lệch từ 3% (ba phần trăm) đến 8% trên tổng số tiền chơi số đề. Cách thức trả thưởng được tính tương tự như Vương Thị T1. Toàn bộ số lô, số đề được H tổng hợp lại rồi chuyển cho Phạm Thị V1 và người phụ nữ tên H9, chồng tên là T3 (hay còn gọi là T4) nhà ở khu ngã ba đồng hồ thuộc tổ dân phố Tân T, thị trấn Tà L, huyện Quảng H, tỉnh Cao Bằng để hưởng chênh lệch phần trăm.

Từ giữa năm 2019 đến ngày bị bắt 15/10/2020, H đã bán số lô, số đề trái phép cho những người chơi trên địa bàn huyện Quảng H thu được tổng số tiền 4.491.990.000đ (bốn tỷ bốn trăm chín mươi một triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng), số tiền xác định để trúng thưởng là 1.908.220.000đ (một tỷ chín trăm linh tám triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng) thu lợi bất chính 104.811.180 (một trăm linh bốn triệu tám trăm mười một nghìn một trăm tám mươi đồng). Trong đó có 79 (bảy mươi chín) ngày xác định có số tiền dùng để đánh bạc trên 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

Trong số những người trực tiếp mua số lô, số đề trái phép với Triệu Thị H. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác định và làm rõ được 09 (chín) người chơi có số tiền xác định dùng để đánh bạc từ 5.000.000đ (năm triệu đồng) trở lên, cụ

thể như sau:

1. Trần Quang Đ2, từ ngày 20/8/2020 đến ngày 14/10/2020 đã trực tiếp mua số lô, số đề trái phép với H qua phần mềm tin nhắn Zalo với tổng số tiền 663.425.000đ (sáu trăm sáu mươi ba triệu bốn trăm hai mươi năm nghìn đồng), có số tiền xác định trúng thưởng là 289.200.000đ (hai trăm tám mươi chín triệu hai trăm nghìn đồng). Trong đó có 04 (bốn) ngày có số tiền xác định để đánh bạc với tổng số tiền đều từ 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) trở lên.

2. Nguyễn Thị Thanh C (sinh năm 1986, trú tại tổ dân phố Tân T, thị trấn Tà L, huyện Quảng H, tỉnh Cao Bằng). Trong khoảng thời gian từ ngày 24/4/2020 đến ngày 07/10/2020 Châm đã trực tiếp mua số lô, số đề trái phép với H qua phần mềm tin nhắn SMS với tổng số tiền 1.187.950.000đ (một tỷ một trăm tám mươi bảy triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng), có số tiền xác định trúng thưởng là 524.150.000đ (năm trăm hai mươi triệu một trăm năm mươi nghìn đồng). Trong đó có 83 (tám mươi ba) ngày có số tiền xác định để đánh bạc đều từ 5.000.000đ (năm triệu đồng) trở lên, ngày cao nhất lên đến tổng số tiền 29.450.000đ (hai mươi chín triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Lương Quốc K2 (sinh năm 1985, trú tại tổ dân phố Tân T, thị trấn Tà L, huyện Quảng H, tỉnh Cao Bằng). Trong khoảng thời gian từ ngày 12/7/2020 đến ngày 15/10/2020 K2 đã trực tiếp mua số lô, số đề trái phép với H qua phần mềm tin nhắn SMS và phần mềm tin nhắn Messenger với tổng số tiền 1.092.580.000đ (một tỷ không trăm chín mươi hai triệu năm trăm tám mươi triệu đồng), có số tiền xác định trúng thưởng là 566.800.000đ (năm trăm sáu mươi sáu triệu tám trăm nghìn đồng). Trong đó có 63 (sáu mươi ba) ngày đều có số tiền xác định để đánh bạc từ 5.000.000đ (năm triệu đồng) trở lên, ngày cao nhất lên đến số tiền 77.500.000đ (bảy mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

4. Nông Quốc K1 (sinh năm 1994, trú tại xóm Hồng Đ, xã Hạnh P, huyện Quảng H, tỉnh Cao Bằng). Trong khoảng thời gian từ ngày 23/4/2020 đến ngày 14/10/2020, K1 đã trực tiếp mua số lô, số đề trái phép với H thông qua phần mềm tin nhắn SMS với tổng số tiền (bảy trăm bốn mươi một triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng), có số tiền xác định trúng thưởng là 307.700.000đ (ba trăm linh bảy triệu bảy trăm nghìn đồng). Trong đó có 29 (hai mươi chín) ngày đều có số tiền xác định để đánh bạc từ 5.000.000đ (năm triệu đồng) trở lên, ngày cao nhất lên đến số tiền 64.990.000đ (sáu mươi bốn triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng).

5. Văn Đình B (sinh năm 1973, trú tại tổ dân phố Tân T, thị trấn Tà L, huyện Quảng H, tỉnh Cao Bằng). Trong khoảng thời gian từ ngày 09/8/2019 đến ngày 05/01/2020 đã trực tiếp mua số lô, số đề trái phép với H qua phần mềm tin nhắn SMS trên điện thoại với tổng số tiền 130.700.000đ (một trăm ba mươi triệu bảy trăm nghìn đồng), có số tiền xác định trúng thưởng là 21.000.000đ (hai

mười một triệu đồng). Trong đó có 03 (ba) ngày có số tiền xác định để đánh bạc đều trên 5.000.000đ (năm triệu đồng), ngày cao nhất lên đến số tiền 11.300.000đ (mười một triệu ba trăm nghìn đồng).

6. Nguyễn Thị V1 (sinh năm 1990, trú tại tổ dân phố Tân T, thị trấn Tà L, huyện Quảng H, tỉnh Cao Bằng). Trong khoảng thời gian từ 10/11/2019 đến ngày 20/7/2020, V1 đã trực tiếp mua số lô, số đề trái phép với H qua phần mềm tin nhắn SMS với tổng số tiền 65.515.000đ (sáu mươi năm triệu năm trăm mười năm nghìn đồng), có số tiền xác định trúng thưởng là 23.200.000đ (hai mươi ba triệu hai trăm nghìn đồng). Trong đó có 04 (bốn) ngày có số tiền xác định để đánh bạc đều trên 5.000.000đ (năm triệu đồng), ngày cao nhất lên đến số tiền 17.440.000đ (mười bảy triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng).

7. Lương Thị Mỹ A (sinh năm 1978, trú tại tổ dân phố Tân T, thị trấn Tà L, huyện Quảng H, tỉnh Cao Bằng). Trong khoảng thời gian từ ngày 08/8/2020 đến ngày 12/10/2020, A đã trực tiếp mua số lô, số đề trái phép với H qua phần mềm tin nhắn Zalo với tổng số tiền 25.940.000đ (hai mươi năm triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng), có số tiền xác định trúng thưởng là 9.700.000đ (chín triệu bảy trăm nghìn đồng). Trong đó có ngày 06/8/2020 có số tiền xác định để đánh bạc là 6.080.000đ (sáu triệu không trăm tám mươi nghìn đồng).

8. Hoàng Văn N4 (sinh năm 1990, trú tại tổ dân phố Tân T, thị trấn Tà L, huyện Quảng H, tỉnh Cao Bằng). Ngày 20/7/2020 đã trực tiếp mua số lô, số đề trái phép với H qua phần mềm tin nhắn SMS với tổng số tiền 13.750.000đ (mười ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng), có số tiền xác định trúng thưởng là 8.000.000đ (tám triệu đồng).

9. Trịnh Thanh L2 (sinh năm 1991, trú tại tổ dân phố Tân T, thị trấn Tà L, huyện Quảng H, tỉnh Cao Bằng). Ngày 30/8/2020 đã trực tiếp mua số lô, số đề trái phép với H qua phần mềm tin nhắn SMS với tổng số tiền 5.390.000đ (năm triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng), có số tiền xác định trúng thưởng là 4.000.000đ (bốn triệu đồng).

Quá trình giải quyết vụ án Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng đã tiến hành tạm giữ một số đồ vật, tài sản liên quan đến hành vi mua bán trái phép số lô, số đề của các bị can để phục vụ công tác điều tra.

Ngày 10/2/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng đã ban hành quyết định trưng cầu giám định số 44/CSHS đối với 261 tờ tiền có các mệnh giá 500.000đ; 200.000đ; 10.000đ; 5.000đ là tiền thật hay tiền giả. Tại bản kết luận giám định số 47-GĐTL/PC09 ngày 18/3/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: 261 tờ tiền gồm các mệnh giá 500.000đ; 200.000đ; 10.000đ; 5.000đ là tiền thật.

Đối với một số đồ vật, tài sản tạm giữ quá trình điều tra xác định không

liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật của các bị can nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng đã tiến hành trả lại cho chủ sở hữu.

Đối với Đỗ Thị V2 (sinh năm 1970); Hoàng Văn L3 (sinh năm 1975); Nguyễn Thị L4 (sinh năm 1964); Nguyễn Thị L5 (sinh năm 1960); Bàn Thị X1 (sinh năm 1970); Lương Thị H11 (sinh năm 1978); Đoàn Thị Nhi N5 (sinh năm 1997); Hứa Thị S1 (sinh năm 1954); Lại Thành Đ1 (sinh năm 1992); Nguyễn Thị O (sinh năm 1970); Phùng Quốc T6 (sinh năm 1979); Nông Văn H2 (sinh năm 1981) đều cùng trú tại tổ dân phố Tân T, thị trấn Tà L, huyện Quảng H, tỉnh Cao Bằng; Hoàng Minh Đ3 (sinh năm 1992); Hoàng Văn Đ4 (sinh năm 1985); Nông Mạnh H13 (sinh năm 1986) đều cùng trú tại xóm Mã C, xã Đại T, huyện Hòa A, tỉnh Cao Bằng; Lô Văn T7 (sinh năm 1981, trú tại tổ dân phố Phia K, thị trấn Tà L, huyện Quảng H, tỉnh Cao Bằng); Nông Thị B3 (sinh năm 1978, trú tại tổ dân phố Hưng L, thị trấn Tà L, huyện Quảng H, tỉnh Cao Bằng) là những người đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép. Tuy nhiên do số tiền những người này dùng để đánh bạc đều dưới 5.000.000đ (năm triệu đồng) và nhân thân chưa có tiền án, tiền sự nên Phòng Cảnh sát Hình sự Công an tỉnh Cao Bằng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với những người này cùng về hành vi đánh bạc là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên toà, tất cả các bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên và thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã truy tố các bị cáo về tội danh trên là đúng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2021/HS-ST ngày 05/7/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng đã quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo Triệu Thị H, Vương Thị T1, Trần Văn X, Phạm Thị V phạm tội: “Tổ chức đánh bạc”.

Các bị cáo Trần Quang Đ2, Hoàng Đình H8, Nguyễn Văn S, Lương Quốc K2, Nông Quốc K1, Nguyễn Thị Thanh C, Nguyễn Văn T5, Lương Thị Mỹ A, Nguyễn Thị V1, Văn Đình B, Trịnh Thanh L2, Hoàng Văn N4 phạm tội: “Đánh bạc”.

## 2. Về hình phạt chính:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 322; điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Triệu Thị H 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Vương Thị T1 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày

15/10/2020 đến 24/10/2020.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Phạm Thị V 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trần Quang Đ2, Nguyễn Văn S, Nông Quốc K1 xử phạt: Bị cáo Trần Quang Đ2, Nguyễn Văn S, Nông Quốc K1 mỗi bị cáo 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù được tính kể từ ngày các bị cáo vào trại chấp hành án.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Lương Quốc K2 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Hoàng Đình H8 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo của các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Các ngày 09/7/2021, 12/7/2021, 15/7/2021 các bị cáo Lương Quốc K2, Nông Quốc K1, Nguyễn Văn S có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 14/7/2021, bị cáo Vương Thị T1 có đơn kháng cáo xin chuyển sang hình thức phạt tiền.

Ngày 16/7/2021 và 17/7/2021, bị cáo Triệu Thị H và bị cáo Trần Quang Đ2 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Bị cáo Hoàng Đình H8 và bị cáo Phạm Thị V có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Vương Thị T1 thay đổi kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, các bị cáo Nông Quốc K1, Hoàng Đình H8, Triệu Thị H, Trần Quang Đ2 và Phạm Thị V giữ nguyên nội dung kháng cáo. Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất. Bị cáo Nguyễn Văn S và Lương Quốc K2 vắng mặt, nhưng các lời khai có trong hồ sơ vụ án thể hiện các bị cáo S, Lương Quốc K2 đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình và kháng cáo xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi phân tích nội dung vụ án, kết quả xét hỏi công khai tại phiên tòa đã kết luận: Bị cáo Triệu Thị

H phạm tội tổ chức đánh bạc với số tiền hơn 04 tỉ đồng, hưởng lợi bất chính 104.811.180 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, n khoản 1 Điều 51 và 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo Vương Thị T1 phạm tội tổ chức đánh bạc với số tiền hơn 800.000.000 đồng, hưởng lợi bất chính tổng số tiền 17.395.760 đồng. Bị cáo Phạm Thị V phạm tội tổ chức đánh bạc với số tiền hơn 300.000.000 đồng, hưởng lợi bất chính số tiền 1.092.390 đồng. Bản án sơ thẩm nhận định các bị cáo H, T1 và V không có sự bàn bạc, phân công thực hiện tội phạm, hành vi của các bị cáo diễn ra độc lập; bị cáo T1 tổ chức đánh bạc với số tiền lớn hơn và số tiền hưởng lợi bất chính nhiều hơn bị cáo V nhưng lại xác định bị cáo V là đầu mối, có vai trò chính là chưa đảm bảo căn cứ và không thuyết phục. Mặt khác, bị cáo V được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS hơn bị cáo T1, nhưng bản án sơ thẩm xét xử bị cáo V và bị cáo T1 mức án ngang nhau là chưa phân hóa tội phạm và không phù hợp với vai trò, tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo. Các bị cáo đều phạm tội nhiều lần nên không thuộc trường hợp được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo H và bị cáo V xuất trình tài liệu thể hiện bị cáo H nộp 10.000.000 đồng, bị cáo V nộp 20.000.000 đồng để ủng hộ Nhà nước. Bị cáo T1 cung cấp tài liệu thể hiện bố bị cáo là Thương binh. Đây là các tình tiết mới tại cấp phúc thẩm. Do bị cáo H có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 BLHS nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của các bị cáo H, T1, V (áp dụng Điều 54 BLHS đối với bị cáo H); giảm cho bị cáo H, V, T1 một phần hình phạt, xét xử bị cáo H mức án từ 45 tháng tù đến 48 tháng tù; bị cáo T1 mức án từ 30 tháng tù đến 33 tháng tù và bị cáo V mức án từ 27 tháng tù đến 30 tháng tù. Đối với các bị cáo có kháng cáo khác không xuất trình được tình tiết mới làm căn cứ xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không đủ điều kiện cho hưởng án treo nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Hoàng Đình H8, tổng hợp hình phạt 18 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” tại Bản án số 45/2021/HS-ST ngày 16/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Quảng H, tỉnh Cao Bằng đã có hiệu lực pháp luật đối với bị cáo H8; không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo Lương Quốc K2, Nông Quốc K1, Nguyễn Văn S, Trần Quang Đ2.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn S và bị cáo Lương Quốc K2 vắng mặt và có đơn xin hoãn phiên tòa với lý do sức khỏe không đảm bảo (đau đầu, đau bụng). Quá trình điều tra và xét xử sơ thẩm, bị cáo

S và bị cáo Lương Quốc K2 đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn S và bị cáo Lương Quốc K2 có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội xác định việc vắng mặt của bị cáo S và bị cáo Lương Quốc K2 không ảnh hưởng đến việc xét xử và việc xét xử không gây bất lợi cho các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo S và bị cáo Lương Quốc K2. Căn cứ quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 351 BLTTHS, Hội đồng xét xử phúc thẩm quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo Nguyễn Văn S và bị cáo Lương Quốc K2.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nông Quốc K1, Vương Thị T1, Hoàng Đình H8, Triệu Thị H, Trần Quang Đ2 và Phạm Thị V thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Nguyễn Văn S và Lương Quốc K2 vắng mặt, nhưng đều có lời khai thừa nhận hành vi phạm tội tại các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận:

Lợi dụng kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng hàng ngày, từ tháng 01/2019 đến tháng 10/2020 Vương Thị T1 đã có hành vi tổ chức đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề trái phép với tổng số tiền 830.469.500 đồng, thu lợi bất chính tổng số tiền 17.395.760 đồng, cụ thể cho: Trần Quang Đ2 02 lần với tổng số tiền 34.000.000 đồng, Nguyễn Văn S 03 lần với tổng số tiền 209.000.000 đồng; Nguyễn Văn T5 07 lần với tổng số tiền 65.942.500 đồng. Việc tổ chức đánh bạc của T1 có sự tham gia giúp sức của Trần Văn X, cụ thể là ngày 11/10/2020, X đã giúp T1 chuyển qua tin nhắn zalo các số lô, số đề trái phép với tổng số tiền 151.400.000 đồng cho Phạm Thị V và nhận tổng số tiền 09 triệu đồng của Trần Quang Đ2 ngày 14/10/2020 để ghi số lô, số đề trái phép với T1.

**Đối với Phạm Thị V:** Từ tháng 12/2019 đến tháng 10/2020, Phạm Thị V đã tổ chức đánh bạc thu được tổng số tiền 383.638.000 đồng, thu lợi bất chính tổng số tiền 1.092.390 đồng thông qua các thư ký: Vương Thị T1 01 lần với tổng số tiền 151.400.000 đồng; Triệu Thị H 01 lần với tổng số tiền 17.600.000 đồng và người chơi Hoàng Đình H8 01 lần với tổng số tiền 208.000.000 đồng.

**Triệu Thị H:** Từ giữa năm 2019 đến ngày bị bắt 15/10/2020, Triệu Thị H đã tổ chức đánh bạc thu được tổng số tiền 4.491.990.000 đồng, thu lợi bất chính 104.811.180 đồng cho những người chơi: Trần Quang Đ2 23 lần với tổng số tiền 661.265.000 đồng; Nguyễn Thị Thanh C 83 lần với tổng số tiền 1.185.650.000 đồng; Lương Quốc K2 63 lần với tổng số tiền 1.033.210.000 đồng; Nông Quốc

K1 29 lần với tổng số tiền 731.990.000 đồng; Văn Đình B 03 lần với tổng số tiền 30.400.000 đồng; Nguyễn Thị V1 04 lần với tổng số tiền 38.850.000 đồng; Lương Thị Mỹ A 01 lần với số tiền 6.080.000 đồng; Hoàng Văn N4 01 lần với tổng số tiền 13.750.000 đồng; Trịnh Thanh L2 01 lần với tổng số tiền 5.390.000 đồng.

**Trần Quang Đ2:** Từ ngày 14 đến 15/10/2020 đã trực tiếp mua số lô, số đề trái phép với Vương Thị T1 qua tin nhắn zalo với tổng số tiền 34.000.000 đồng. Trong đó ngày 14/10/2020 mua số lô, số đề hết tổng số tiền 9.000.000 đồng và trúng thưởng 16.000.000 đồng. Ngày 15/10/2020 mua số lô, số đề hết tổng số tiền 9.000.000 đồng. Ngoài ra, từ ngày 20/8/2020 đến ngày 14/10/2020 đã trực tiếp mua số lô, số đề trái phép với H qua tin nhắn zalo với tổng số tiền 663.425.000 đồng, có số tiền xác định trúng thưởng là 289.200.000 đồng. Trong đó có 04 ngày có số tiền xác định để đánh bạc với tổng số tiền đều từ 50.000.000 đồng trở lên.

**Hoàng Đình H8:** Là người trực tiếp mua số lô, số đề trái phép với V qua tin nhắn SMS ngày 23/02/2020 với tổng số tiền 49.000.000 đồng, trúng thưởng 160.000.000 đồng.

**Nguyễn Văn S:** Trực tiếp mua số lô, số đề trái phép với T1 qua tin nhắn zalo và SMS với tổng số tiền 212.000.000đ, trong đó xác định 03 ngày có số tiền đánh bạc đều trên 5.000.000 đồng, ngày đánh bạc nhiều nhất là 87.500.000 đồng.

**Lương Quốc K2:** Trực tiếp mua số lô, số đề trái phép với H qua tin nhắn SMS và Messenger với tổng số tiền là 1.092.580.000 đồng, có số tiền xác định trúng thưởng là 566.800.000 đồng, trong đó có 63 ngày đều có số tiền xác định để đánh bạc từ 5.000.000 đồng trở lên, ngày cao nhất là 77.500.000 đồng.

**Nông Quốc K1:** Trực tiếp mua số lô, số đề trái phép với H thông qua tin nhắn SMS với tổng số tiền là 741.290.000 đồng, có số tiền xác định trúng thưởng là 307.700.000 đồng trong đó có 29 ngày đều có số tiền xác định để đánh bạc từ 5.000.000 đồng trở lên, ngày cao nhất là 64.990.000 đồng.

Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng đã xét xử các bị cáo Triệu Thị H, Vương Thị T1, Phạm Thị V phạm tội “Tổ chức đánh bạc” theo khoản 1, 2 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015 và các bị cáo Lương Quốc K2, Nông Quốc K1, Nguyễn Văn S, Hoàng Đình H8, Trần Quang Đ2 về tội “Đánh bạc” theo khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của các bị cáo Triệu Thị H, Vương Thị T1, Phạm Thị V về tội “Tổ chức đánh bạc”, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Quá trình điều tra, xét xử các bị cáo Triệu Thị H, Vương Thị T1, Phạm Thị V thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền

sự. Các bị cáo H, V và T1 đều nhận ghi số lô, số đề của những người chơi rồi chuyển bằng lô, đề cho người khác để hưởng chênh lệch phần trăm. Các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công thực hiện tội phạm mà hành vi diễn ra độc lập; số tiền tổ chức đánh bạc và hưởng lợi của bị cáo H, T1 và V cũng khác nhau nên cần phân hóa tội phạm và đánh giá tính chất hành vi phạm tội, nhân thân của mỗi bị cáo khi quyết định hình phạt để đảm bảo sự công bằng và đúng pháp luật.

Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy bị cáo H, T1 và V đều là phụ nữ, không có công việc ổn định. Bị cáo H và V phạm tội khi đang có thai nên được Tòa án cấp sơ thẩm cho hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Đến thời điểm xét xử phúc thẩm, bị cáo V và bị cáo H đều đang nuôi con nhỏ dưới 24 tháng tuổi. Bị cáo T1 có chồng chết, phải nuôi mẹ già và 02 con nhỏ. Hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo có phần bị hạn chế do các bị cáo không có giao dịch bằng tiền mặt, chủ yếu là cho nợ lại và chưa thanh toán với nhau; số tiền các bị cáo được hưởng lợi từ hành vi phạm tội là không lớn. Bị cáo T1 đã nộp toàn bộ số tiền hưởng lợi, bị cáo V và bị cáo H đã nộp được một phần số tiền hưởng lợi bất chính. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo V và bị cáo H xuất trình tài liệu thể hiện bị cáo V tự nguyện nộp thêm 20.000.000 đồng và bị cáo H nộp thêm 10.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước; bị cáo T1 xuất trình tài liệu thể hiện có bố đẻ là Thương binh. Đây là các tình tiết mới tại cấp phúc thẩm nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, chấp nhận ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội giảm cho bị cáo H, T1, V một phần hình phạt, tạo điều kiện cho các bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Xét kháng cáo của các bị cáo Lương Quốc K2, Nông Quốc K1, Nguyễn Văn S, Hoàng Đình H8, Trần Quang Đ2: Các bị cáo đều nhận thức được đánh bạc bằng là hành vi trái pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Các bị cáo Lương Quốc K2, Nông Quốc K1, Nguyễn Văn S, Trần Quang Đ2 đều phạm tội nhiều lần; bị cáo S có 01 tiền án về tội phạm cùng loại đã được xóa án, nhưng được xác định là có nhân thân xấu. Bị cáo Hoàng Đình H8 đánh bạc 01 lần với số tiền đánh bạc lớn, tại giai đoạn xét xử sơ thẩm bị cáo H8 đang bị khởi tố về hành vi cố ý gây thương tích và thời điểm xét xử phúc thẩm vụ án này bị cáo H8 đã bị xét xử về hành vi cố ý gây thương tích bằng bản án đã có hiệu lực pháp luật nên cần tổng hợp hình phạt 18 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” tại Bản án số 45/2021/HS-ST ngày 16/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Quảng H, tỉnh Cao Bằng đã có hiệu lực pháp luật đối với bị cáo H8 với hình phạt của bị cáo Hoàng Đình H8 trong vụ án này để đảm bảo việc thi hành án. Do đó, theo quy định của pháp luật thì các bị cáo không thuộc trường hợp được hưởng án treo. Mức án 03 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm áp

dụng đối với các bị cáo Lương Quốc K2, Nông Quốc K1, Nguyễn Văn ơn, Hoàng Đình H8, Trần Quang Đ2 là đã xem xét, đánh giá đầy đủ tính chất hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo và đã là mức khởi điểm của khung hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đều không cung cấp được tình tiết mới làm căn cứ giảm nhẹ hình phạt nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo Lương Quốc K2, Nông Quốc K1, Nguyễn Văn S, Trần Quang Đ2 và kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Hoàng Đình H8.

Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Lương Quốc K2, Nông Quốc K1, Nguyễn Văn S, Hoàng Đình H8, Trần Quang Đ2, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Các bị cáo Vương Thị T1, Triệu Thị H và Phạm Thị V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; Khoản 1 Điều 357 BLTTHS năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Triệu Thị H, Vương Thị T1 và Phạm Thị V; không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Hoàng Đình H8; không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo Lương Quốc K2, Nông Quốc K1, Nguyễn Văn S, Trần Quang Đ2. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2021/HS-ST ngày 05/7/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng về phần hình phạt chính đối với các bị cáo Triệu Thị H, Vương Thị T1 và Phạm Thị V, cụ thể như sau:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 322; điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 54 BLHS năm 2015 xử phạt: Bị cáo Triệu Thị H 04 (Bốn) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS năm 2015 xử phạt: Bị cáo Vương Thị T1 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/10/2020 đến ngày 24/10/2020.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS năm 2015 xử phạt: Bị cáo Phạm Thị V 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ

ngày bắt đi thi hành án.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS năm 2015 xử phạt: Bị cáo Trần Quang Đ2 03 (Ba) năm tù về tội “Đánh bạc”.Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS năm 2015 xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn S 03 (Ba) năm tù về tội “Đánh bạc”.Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS năm 2015 xử phạt: Bị cáo Lương Quốc K2 03 (Ba) năm tù về tội “Đánh bạc”.Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS năm 2015 xử phạt: Bị cáo Nông Quốc K1 03 (Ba) năm tù về tội “Đánh bạc”.Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 56 BLHS năm 2015 xử phạt: Bị cáo Hoàng Đình H8 03 (Ba) năm tù về tội “Đánh bạc”.Tổng hợp với hình phạt 18 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” tại Bản án số 45/2021/HS-ST ngày 16/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Quảng H, tỉnh Cao Bằng buộc bị cáo Hoàng Đình H8 phải chấp hành hình phạt chung cho hai bản án là 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Lương Quốc K2, Nông Quốc K1, Nguyễn Văn S, Hoàng Đình H8, Trần Quang Đ2, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Vương Thị T1, Triệu Thị H và Phạm Thị V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Xác nhận bị cáo Phạm Thị V đã nộp 20.000.000 đồng (tiền tịch thu khoản tiền do phạm tội mà có sung quỹ Nhà nước) tại Biên lai thu tiền số 0000390 ngày 14/12/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng. Xác nhận bị cáo Triệu Thị H đã nộp 10.000.000 đồng (tiền tịch thu khoản tiền do phạm tội mà có sung quỹ Nhà nước) tại Biên lai thu tiền số 0000389 ngày 14/12/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSNDTC;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Cục THADS tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Bị cáo H8 (qua trại);
- Các bị cáo khác (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ; phòng HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Phương Hạnh**